

<p>- HS nêu cách làm và thực hiện phép tính- lớp làm nháp.</p> <p>- HS so sánh 2 phép tính và nêu cách thực hiện?</p> <p><b>* Luyện tập:</b></p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm bảng lớp, bảng con</p> <p>- Nhận xét- chữa bài</p> <p>- Đọc bài toán, nêu tóm tắt</p> <p>- 1 HS lên bảng giải, lớp làm vở</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS tự làm vào vở</p>	<p>728 = ?</p> $\begin{array}{r} 48352 \\ + 21026 \\ \hline 69378 \end{array}$ <p>- Cộng theo thứ tự từ phải sang trái.</p> <p><b>* Bài 1 (39).</b> Đặt tính rồi tính:</p> $\begin{array}{r} 4682 \\ + 2305 \\ \hline 6987 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2968 \\ + 6524 \\ \hline 9492 \end{array}$ $\begin{array}{r} 5247 \\ + 2741 \\ \hline 7988 \end{array}$ <p><b>* Bài 2:</b> Tính</p> <p>a. <math>4685 + 2347 = 7032</math>  <math>57696 + 814 = 58510</math></p> <p>b. <math>186954 + 247436 = 434390</math>  <math>793575 + 6425 = 800\ 000</math></p> <p><b>* Bài 3 (39). Bài giải</b></p> <p>Số cây huyện đó đã trồng được:  <math>325\ 164 + 60\ 830 = 385\ 994</math> (cây).          Đáp số: 385 994 cây.</p>
--	--

### 3. Củng cố- dặn dò:

#### a. Củng cố:

- Nhắc lại cách thực hiện phép cộng?

#### b. Dặn dò:

- Về nhà làm bài tập Xem bài sau: Biểu đồ( tiếp)

## Tiết 2: Luyện từ và câu

### MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC- TỰ TRỌNG

#### I. Mục tiêu

- Biết thêm được nghĩa một số từ ngữ về chủ điểm Trung Thực-Tự Trọng (BT1,BT2), bước đầu biết xếp các từ Hán Việt có tiếng ‘trung’ theo hai nhóm nghĩa (BT3)và đặt câu được với một từ trong (BT4).

#### II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Bảng phụ, phiếu bài tập
2. Học sinh : Xem trước bài ở nhà

#### III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. **Kiểm tra:** - Viết 5 danh từ chung là tên gọi các đồ vật, 5 danh từ riêng chỉ người?  
 - Nhận xét- đánh giá

#### 2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài:

- Trong giờ luyện từ và câu hôm nay, chúng ta cùng mở rộng và hệ thống hóa các từ ngữ thuộc chủ điểm: Trung thực-Tự trọng.

b. Nội dung bài:

<p>* Học nhóm 2:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu yêu cầu của bài</li><li>- HS làm vào phiếu bài tập</li><li>- HS trình bày kết quả- nhận xét</li></ul> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS làm bài cá nhân</li></ul> <p>- Đổi bài kiểm tra kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét chữa bài.</li></ul> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS làm bảng lớp- lớp làm vở .</li></ul>	<p>* <b>Bài 1 (62).</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thứ tự các từ cần điền: tự trọng, tự kiêu, tự ti, tự ái, tự hào.</li></ul> <p>* <b>Bài 2 (62).</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng, tổ chức hay với người nào đó là: trung thành.</li><li>- Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi là: trung kiên.</li><li>- Một lòng một dạ vì việc nghĩa là: trung nghĩa.</li><li>- Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một là: trung hậu.</li><li>- Ngay thẳng thật thà là: trung thực.</li></ul> <p>* <b>Bài 3(63).</b></p> <p>a, trung thu, trung bình, trung tâm.</p> <p>b, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung hậu, trung kiên.</p>
--	---

### 3. Củng cố- dặn dò :

#### a. Củng cố:

- Em hiểu như thế nào là trung thực? (HS đọc bài tập 2)
- Nhận xét tiết học.

#### b. Dặn dò:

- Học và làm bài ở vở bài tập, bài sau: Cách viết tên người, ...

### Tiết 3: Địa lí:

(Giáo viên chuyên dạy)

### Tiết 4: Tập làm văn

## TRẢ BÀI VĂN VIẾT THƯ

### I. Mục tiêu

- Biết rút kinh nghiệm về bài TLV viết thư ( đúng ý ,bố cục rõ,dùng từ ,đặt câu và viết đúng chính tả,...) tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

### II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên : Phiếu học tập
2. Học sinh : Xem bài trước ở nhà.

### III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. **Kiểm tra:** - Một bức thư gồm những phần nào?

## 2. Bài mới

a. Giới thiệu bài: Trực tiếp

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV ghi đề bài lên bảng- hs đọc lại đề.</li> <li>- Đề bài yêu cầu gì? (GV gạch chân từ trọng tâm).</li> <li>* Nhận xét bài làm của hs</li> <li>+ Ưu điểm:</li>   <li>+ Nhược điểm:</li> <li>- GV công bố kết quả</li> <li>* Hướng dẫn hs chữa bài:</li> <li>- HS chữa lỗi trên phiếu bài tập</li> <li>- GV đưa ra một số lỗi chữa chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đề bài: Nhân dịp năm mới, hãy viết thư cho người thân(ông bà, cô giáo cũ, bạn cũ)... để thăm hỏi và chúc mừng năm mới.</li> <li>- Bài viết đúng yêu cầu của đề, bố cục lá thư đầy đủ, rõ ràng.</li> <li>- Nội dung thăm hỏi cụ thể, thông báo được tin tức của bản thân cho người nhận thư.</li> <li>- Phần cuối thư có lời chúc, lời hứa hẹn...</li> <li>- 1 số bài viết còn sơ sài, nội dung thăm hỏi chưa đầy đủ, chưa thông báo được tin tức của mình cho người thân nghe...</li> <li>- Câu viết chưa rõ ý, sai lỗi</li> <li>- HS đọc bài, chữa lỗi sai trong bài (chính tả, câu, diễn đạt).</li> </ul>
---	--

## 3. Củng cố- dặn dò:

### a. Củng cố:

- GV đọc bài viết hay, đoạn văn hay cho hs nghe.
- Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện.

### b. Dặn dò:

- Dặn HS về nhà học bài

## CHIỀU

### Tiết 1: Toán<sup>+</sup>

### PHÉP CỘNG (VBT-Tr35)

#### \*. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - Kiểm tra bài tập về nhà

#### 2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS làm bảng lớp, bảng con</li> <li>- Nhận xét- chữa bài</li>   <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm</li> <li>- Gọi HS nhận xét-GV</li> </ul>	<p>* <b>Bài 1 (39).</b> Đặt tính rồi tính:</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="text-align: right;">2875</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: right;">46375</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: right;">769564</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 3219</td> <td></td> <td style="text-align: right;">+ 25408</td> <td></td> <td style="text-align: right;">+ 40526</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">6094</td> <td></td> <td style="text-align: right;">71783</td> <td></td> <td style="text-align: right;">810090</td> </tr> </table> <p>* <b>Bài 2:</b> Tìm x</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="text-align: right;">a. <math>x - 425 = 625</math></td> <td style="text-align: right;">b. <math>x - 103 = 99</math></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">x = 625 + 425</td> <td style="text-align: right;">x = 99 + 103</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">x = 1050</td> <td style="text-align: right;">x = 202</td> </tr> </table>	2875	+	46375	+	769564	+ 3219		+ 25408		+ 40526	6094		71783		810090	a. $x - 425 = 625$	b. $x - 103 = 99$	x = 625 + 425	x = 99 + 103	x = 1050	x = 202
2875	+	46375	+	769564																		
+ 3219		+ 25408		+ 40526																		
6094		71783		810090																		
a. $x - 425 = 625$	b. $x - 103 = 99$																					
x = 625 + 425	x = 99 + 103																					
x = 1050	x = 202																					

nhận xét. - Nêu yêu cầu của bài - HS tự làm vào vở	<p style="text-align: center;"><b>* Bài 3</b>                      <b>Bài giải</b></p> <p style="text-align: center;">Cả hai xã có số người là:  <math>16\ 545 + 20\ 628 = 37\ 173</math> ( người).                  Đáp số: 37 173 ( người)..</p>
--	--

**3. Củng cố- dặn dò:**

- a. Củng cố:**  
 - Nhắc lại cách thực hiện phép cộng?
- b. Dặn dò:**  
 - Về nhà làm bài tập

**Tiết 2: Mĩ thuật**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 3: Kỹ thuật**

*(Giáo viên chuyên dạy)*

**Tiết 4: Tiếng việt<sup>+</sup>**

**ÔN LTVC: MRVT: TRUNG THỰC- TỰ TRỌNG**

**\*. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

- 1. Kiểm tra:**
- 2. Bài mới:**
  - a. Giới thiệu bài:
  - b. Nội dung bài:

<p><b>* Học nhóm 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS làm vào phiếu bài tập</li> <li>- HS trình bày kết quả- nhận xét</li>   <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- HS làm bài cá nhân</li> <li>- Đổi bài kiểm tra kết quả</li>   <li>- Nhận xét chữa bài.</li>   <li>- Nêu yêu cầu của bài</li> <li>- 1 HS làm bảng lớp- lớp làm vở .</li> </ul>	<p><b>* Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thứ tự các từ cần điền: tự trọng, tự kiêu, tự ti, tự ái, tự hào.</li>   <li><b>* Bài 2:</b></li> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng, tổ chức hay với người nào đó là: trung thành.</li> <li>- Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi là: trung kiên.</li> <li>- Một lòng một dạ vì việc nghĩa là: trung nghĩa.</li> <li>- Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một là: trung hậu.</li> <li>- Ngay thẳng thật thà là: trung thực.</li> </ul> <li><b>* Bài 3:</b></li> <ul style="list-style-type: none"> <li>a, trung thu, trung bình, trung tâm.</li> <li>b, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung hậu, trung kiên.</li> </ul> </ul>
--	--

3. **Củng cố- dặn dò :**

a. **Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

b. **Dặn dò:**

- Học và làm bài ở vở bài tập, bài sau: Cách viết tên người, ...

**SÁNG**

**Tiết 1: Thể dục**

(Giáo viên chuyên dạy)

**Tiết 2: Toán**

**PHÉP TRỪ**

**I. Mục tiêu**

- Biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**II. Đồ dùng chuẩn bị**

1. Giáo viên : Phiếu bài tập
2. Học sinh : Xem trước bài ở nhà

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1. **Kiểm tra:** - HS làm bảng lớp, bảng con:  $543756 + 124321 = ?$   
- Nhận xét – đánh giá

2. **Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài: Trực tiếp
- b. Nội dung bài

<p>- GV nêu ví dụ- ghi bảng</p> <p>- HS thực hiện bảng lớp, bảng con và nêu cách làm?</p> <p>- HS so sánh 2 ví dụ vừa thực hiện.</p> <p><b>* Bài 1 (40).</b></p> <p>Đặt tính rồi tính:</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm bảng lớp, bảng con</p> <p><b>* Bài 2: Tính</b></p> <p>* Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>+ Bài yêu cầu gì?</p> <p>+ Gọi HS lên bảng làm.</p>	<p>* Ví dụ:</p> <p>a, <math>865279 - 450237 = ?</math>      b, <math>647253 - 285749 = ?</math></p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="text-align: right;">865279</td> <td style="text-align: right;">647253</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">- 450237</td> <td style="text-align: right;">- 285749</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">415042</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">361504</td> </tr> </table> <p>Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="text-align: right;">987864</td> <td style="text-align: right;">969696</td> <td style="text-align: right;">839084</td> <td style="text-align: right;">628450</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">- 783251</td> <td style="text-align: right;">- 656565</td> <td style="text-align: right;">- 246937</td> <td style="text-align: right;">- 35813</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">204613</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">313131</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">592147</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">592637</td> </tr> </table> <p>a. <math>48600 - 9455 = 39145</math></p> <p>b. <math>80000 - 48765 = 31235</math></p>	865279	647253	- 450237	- 285749	415042	361504	987864	969696	839084	628450	- 783251	- 656565	- 246937	- 35813	204613	313131	592147	592637
865279	647253																		
- 450237	- 285749																		
415042	361504																		
987864	969696	839084	628450																
- 783251	- 656565	- 246937	- 35813																
204613	313131	592147	592637																